TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 27 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 59/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Cao Diễm T, sinh ngày 01/01/1978. Địa chỉ: Ấp M Đ xã C N, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096178011092, cấp ngày: 09/8/2021.

2. Ông Lê Văn C, sinh ngày 01/01/1979. Địa chỉ: Ấp M Đ, xã C N, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096079017523, cấp ngày: 09/8/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Bà Cao Diễm T và ông Lê Văn C tự nguyện kết hôn vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Đ Th, huyện C N, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã C N, tỉnh Cà Mau). Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã được gia đình hòa giải nhưng không hàn gắn được, nay ông bà yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của ông, bà.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Bà Cao Diễm T và ông Lê Văn C có hai người con chung tên Lê Thị C, sinh ngày 04/01/2000 và Lê Hồng L sinh ngày 10/11/2013. Khi ly hôn, Lê Thị C đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông bà thỏa thuận giao Lê Hồng L cho bà Thúy tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra.

Xét thấy việc thoả thuận nuôi con của ông, bà là phù hợp, không trái quy định pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T, ông Cmỗi người phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Cao Diễm T và ông Lê Văn C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Lê Hồng L, sinh ngày 10/11/2013 cho bà Cao Diễm T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; việc cấp dưỡng không đặt ra. Ông Lê Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại: Các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Cao Diễm T và ông Lê Văn C mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được đối trừ số tiền 150.000 đồng bà Thúy đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012104 và số tiền 150.000 đồng ông Chung đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012105 cùng ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau, bà T và ông C đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã C N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến